

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

NGUYỄN HỮU THỌ

**NHẬN THỨC CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG NHÂN
TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH ĐỒNG NAI HIỆN NAY**

**Chuyên ngành : Chính trị học
Mã số : 9310201.01**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2024

**Công trình được hoàn thành
tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS. TS. PHÙNG HỮU PHÚ
2. PGS. TS. TRẦN THỌ QUANG

Phản biện 1: GS. TS. DƯƠNG XUÂN NGỌC

Phản biện 2: GS. TS. VŨ CÔNG GIAO

Phản biện 3: PGS. TS. PHẠM QUỐC THÀNH

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án
cấp Đại học Quốc gia, họp tại Trường Đại học
Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Vào hồi 14 giờ 00, ngày 03 tháng 4 năm 2025.**

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong tiến trình cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam đã có những bước trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, có mặt trong tất cả các thành phần kinh tế và có vai trò quan trọng trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục xác định: “Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho giai cấp công nhân”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, GCCN Việt Nam đã có những bước trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

Đồng Nai là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tính đến tháng 12/2024, 31 khu công nghiệp (KCN) đã đi vào hoạt động, thu hút 584.227 lao động trên khắp cả nước về sinh sống và làm việc. Công nghiệp đã trở thành động lực để Đồng Nai duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục 12,5%/năm trong giai đoạn 2006-2015 và từ 2016 đến nay là 8-9%/năm, và đóng góp trên 50% tổng nguồn thu ngân sách của tỉnh hàng năm. Nhìn chung, đại bộ phận công nhân ở Đồng Nai có tinh thần yêu nước, ý thức chấp hành pháp luật, tác phong lao động ngày càng được nâng lên; tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, kỹ năng nghề nghiệp...

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, một bộ phận công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai có nhận thức chính trị (NTCT) hạn chế: Có biểu hiện phai nhạt về lý tưởng sống, thiếu tinh thần cầu tiến, chưa có ý thức học tập nâng cao trình độ văn hóa và nghề nghiệp, ít quan tâm đến chính trị xã hội và sinh hoạt cộng đồng; ngại khó khăn, thử thách, rèn luyện, chuộng lối sống thực dụng, thiếu ý thức pháp luật và trách nhiệm công dân... Một số bị các thế lực xấu, thù địch tác động, lôi kéo, kích động, đã có những việc làm sai trái, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đặc biệt, một bộ phận lớn công nhân chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của tổ chức Đảng, Công đoàn trong các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Hiệp định Đối tác Tiến bộ và toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực, khi đó sẽ có tổ chức không phải là tổ chức Công đoàn tồn tại song song,... Thực trạng

đó đặt ra yêu cầu phải có cái nhìn khoa học, khách quan, đầy đủ về NTCT của công nhân trong các KCN, từ đó có những giải pháp nhằm nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới. Đến nay, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai.

Từ những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn vấn đề: ***“Nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai hiện nay”*** làm đề tài luận án Tiến sĩ Chính trị học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Trên cơ sở lý luận về GCCN và NTCT của GCCN, luận án vận dụng vào đánh giá thực trạng NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai, đề xuất phương hướng và các giải pháp nhằm nâng cao NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích nghiên cứu trên, luận án có nhiệm vụ: (i) Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến nội dung luận án. (ii). Phân tích làm rõ các khái niệm cơ bản và một số vấn đề lý luận liên quan đến NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai. (iii). Làm rõ thực trạng NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai hiện nay và những vấn đề đặt ra. (iv). Dự báo các nhân tố tác động và đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nhận thức chính trị của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Nghiên cứu NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai, tập trung vào thực trạng và những vấn đề đặt ra hiện nay, đề xuất phương hướng và các giải pháp nhằm nâng cao NTCT của công nhân trong các KCN.

Về không gian: Tập trung khảo sát NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai với 3 loại hình gồm: (i). Công nhân trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước; (ii). Công nhân trong các doanh nghiệp tư nhân; (iii). Công nhân trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về thời gian: Luận án xác định giới hạn thời gian nghiên cứu về NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2018 - 2024

(từ khi Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh (khóa X) ban hành Chương trình số 08/CTr - LĐLĐ, ngày 29/8/2018 về công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao NTCT, trình độ kỹ năng nghề nghiệp và đời sống văn hóa tinh thần cho cán bộ Công đoàn, đoàn viên và người lao động tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2023 cho đến nay).

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, đường lối của Đảng về GCCN, NTCT của công nhân trong các KCN.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp logic - lịch sử*: Luận án trình bày trình tự các công trình nghiên cứu theo từng nội dung và trình tự thời gian để có cơ sở tham chiếu, hoàn thiện, bổ sung, phát triển các quan điểm, quan niệm, làm cơ sở cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án (*được sử dụng trong chương 1*).

- *Phương pháp phân tích và tổng hợp*: Được sử dụng để nghiên cứu các chủ trương, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; báo cáo của Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh, Ban Quản lý các KCN tỉnh, Công đoàn các KCN tỉnh; các công trình khoa học có liên quan đến đề tài nhằm khái quát, đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn được trình bày trong luận án (*được sử dụng trong chương 2, chương 3*).

- *Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi*: Được sử dụng để thu thập ý kiến của công nhân. Tác giả thu thập thông tin qua bảng hỏi bằng hình thức online với: 1.628 công nhân trong các KCN. Kết quả cụ thể của việc nghiên cứu được phân tích sâu trong chương 3 của luận án (*được sử dụng trong chương 3*).

- *Phương pháp thống kê, so sánh*: Thống kê các số liệu có liên quan đến NTCT của công nhân các KCN ở tỉnh Đồng Nai; so sánh đánh giá, nhận xét để đảm bảo độ tin cậy của số liệu và đánh giá chính xác, khách quan, toàn diện nhằm đề ra các giải pháp phù hợp... (*được sử dụng trong chương 3*).

- *Phương pháp phỏng vấn sâu*: Được sử dụng để lấy ý kiến của lãnh đạo các cơ quan như Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, LĐLĐ tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các KCN tỉnh, Công đoàn KCN tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, cán bộ Công đoàn và công nhân trong

các KCN nhằm góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn mà luận án đã đặt ra. *(được sử dụng trong chương 3).*

- *Phương pháp dự báo:* Được sử dụng nhằm dự báo về những xu hướng tác động đến NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai. Qua đó góp phần xác định phương hướng, giải pháp phù hợp nhằm nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN *(được sử dụng trong chương 4).*

5. Đóng góp mới của luận án

(i). Làm rõ hơn nội dung các khái niệm: GCCN Việt Nam hiện nay, KCN, công nhân trong các KCN; NTCT, NTCT của công nhân trong các KCN; (ii). Làm rõ nội dung, tiêu chí NTCT của công nhân trong việc xây dựng công nhân các KCN đối với sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của đất nước; (iii). Phân tích, đánh giá thực trạng NTCT và những vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai hiện nay; (iv). Đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm rõ hơn nội dung về NTCT trong một đối tượng cụ thể là công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai. Góp phần làm phong phú thêm hệ thống lý luận về GCCN.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo, phục vụ việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục... nhằm nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung, cung cấp cứ liệu, luận chứng để các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội,... trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tham khảo, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN nói riêng và GCCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án được bố cục 04 chương (13 tiết).

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Nghiên cứu liên quan đến công nhân và vai trò của giai cấp công nhân đối với sự phát triển của đất nước

Theo tiến trình thời gian, có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu: A.A.Gan-kin cùng cộng sự có bộ sách “*Phong trào công nhân quốc tế - Những vấn đề lịch sử và lý luận*”; Tác giả Maicen Nhepsi ở công trình “*Giai cấp công nhân vẫn là lực lượng chính trị quan trọng nhất*”; Các tác giả Trung Quốc: Liễu Khả Bạch, Vương Mai, Diêm Xuân trong cuốn sách “*Vị trí và vai trò của giai cấp công nhân đương đại*”; Các tác giả Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Hoàng Giáp với công trình “*Giai cấp công nhân ở các nước tư bản phát triển từ sau chiến tranh lạnh đến nay - thực trạng và triển vọng*”; Cuốn sách “*Một số vấn đề phát triển lý luận về giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*” của các tác giả Hoàng Chí Bảo, Nguyễn Việt Thông, Bùi Đình Bôn; Cuốn sách “*Giai cấp công nhân Việt Nam hiện tại và xu hướng phát triển*” của Viện Công nhân và Công đoàn; Tác giả Đặng Ngọc Tùng có cuốn sách “*Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020*”; Đề tài cấp Nhà nước, mã số: KX.03/06-10 “*Xây dựng và phát triển văn hóa giai cấp công nhân Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*” do Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì. Tác giả Nguyễn An Ninh với bài viết “*Một số thành tựu nhận thức lý luận mới về giai cấp công nhân Việt Nam*”; Tác giả Nguyễn Đình Khang với bài viết “*Xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam đáp ứng yêu cầu giai đoạn hiện nay*”; Tác giả Phạm Văn Giang với bài viết “*Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam*”; Bài viết “*Một số thành tựu nhận thức lý luận mới về giai cấp công nhân Việt Nam*” của Nguyễn An Ninh; Đề tài khoa học cấp quốc gia thuộc Chương trình KX.02/16-20: “*Nghiên cứu tổng kết lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong lịch sử và thời đại ngày nay; đề xuất bổ sung, phát triển vào thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới*” do tác giả Nguyễn Việt Thảo chủ nhiệm; Tác giả Trần Thị Như Quỳnh với bài viết “*Công nhân trí thức và chủ trương trí thức hóa công nhân của Đảng*”; Tham luận tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII với chủ đề “*Đổi mới tổ*

chức, hoạt động Công đoàn, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước” của Nguyễn Đình Khang.

1.1.2. Nghiên cứu về nhận thức chính trị của giai cấp công nhân

Về NTCT của GCCN, có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu: Đề tài cấp bộ, mã số 03 XH-TLĐ/2007 về *“Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân, lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất”* do Ban Tuyên giáo Tổng LĐLĐ làm chủ nhiệm; Sam Shilowa Tổng Thư ký, Tổng Công đoàn Nam Phi (Cosatu) với bài viết *“Tăng cường tiếp cận chiến lược với quá trình toàn cầu hóa theo hướng tự do mới”*; Tác giả Tổng Quảng Pháp (Trung Quốc) với bài viết *“Cách thức tiến hành công tác chính trị tư tưởng trong doanh nghiệp trong tình hình mới”*; Tác giả Vũ Quang Vinh có bài viết *“Giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân theo tinh thần Đại hội XII của Đảng”*; Tác giả Bùi Đình Bôn với công trình nghiên cứu *“Quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân”*; Cuốn sách *“Ý thức chính trị của công nhân trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở nước ta hiện nay”* của tác giả Dương Thị Thanh Xuân; Luận án tiến sĩ Triết học *“Sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay”* của Phạm Văn Giang; Tác giả Phạm Thị Xuân Hương với bài viết *“Nâng cao ý thức giai cấp cho công nhân - một việc quan trọng cần làm trong giai đoạn hiện nay”*; Tác giả Phan Văn Bình với bài viết *“Một số quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng giai cấp công nhân”*; Bài viết *“BAIC Group: Xây dựng Đảng vững mạnh để doanh nghiệp vững mạnh”* của tác giả Yan Yan, Qín Hua; Tác giả Thạch Chính Giang với bài viết *“Ra sức đẩy mạnh đổi mới công tác xây dựng đảng trong doanh nghiệp nhà nước”*; Tác giả Tổng Triền Bắc với bài viết *“Xây dựng chính trị là xây dựng cơ bản của tổ chức đảng doanh nghiệp”*; Bài viết *“Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam”* của tác giả Nguyễn Ngọc Hà; Tác giả Phùng Hữu Phú với bài viết *“Địa vị chính trị, kinh tế, xã hội của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay và kiến nghị Đại hội XIII của Đảng”*; Tác giả Nguyễn Đăng Tuyên với viết *“Cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc bản chất giai cấp công nhân và phủ nhận vai trò của tổ chức Công đoàn hiện nay”*; Cuốn sách *“Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho công nhân Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* của Nguyễn Thị Huyền Trang.

1.1.3. Nghiên cứu về nhận thức chính trị của công nhân các khu công nghiệp ở Việt Nam

Về NTCT của công nhân các KCN có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu: Tác giả Vũ Thị Loan với bài viết “*Để làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân, lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất*”; Cuốn sách “*Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất - Lý luận và thực tiễn*” của Lê Cao Thắng; Kỷ yếu Hội thảo khoa học do Tổng LĐLĐ Việt Nam phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và Tạp chí Cộng sản tổ chức với chủ đề “*Xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân - Nhìn từ vai trò của các cấp ủy, chính quyền và tổ chức Công đoàn*”; Tác giả Phan Thanh Khôi với bài viết “*Tính cấp thiết nâng cao ý thức chính trị của công nhân trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước*”; Tác giả Bùi Đình Bôn với bài viết “*Những bài học kinh nghiệm về công tác phát triển đảng trong công nhân qua các thời kỳ cách mạng*”; Tác giả Trần Thị Diệu Thúy với bài “*Công tác phát triển đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước ở thành phố Hồ Chí Minh*”; Tác giả Đào Trần Đông với bài “*Công tác phát triển đảng viên tại các khu công nghiệp Bình Dương*”; Bài viết “*Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chính trị cho công nhân trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước*” của tác giả Lê Thị Minh Hà; Luận án tiến sĩ Chính trị học “*Hiệu quả công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho công nhân các khu công nghiệp ở miền Đông Nam Bộ hiện nay*” của Vũ Trung Kiên.

1.1.4. Nghiên cứu về nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp ở Đồng Nai

Theo thời gian, có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu về NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai gồm: Cuốn sách “*Công tác tư tưởng, chính trị trong giai cấp công nhân Đồng Nai thực trạng và giải pháp*” của tác giả Nguyễn Văn Long, Phạm An Ninh, Dương Thanh Tân; Tác giả Nguyễn Văn Long với bài viết “*Xây dựng, phát triển đội ngũ công nhân ở Đồng Nai: thực trạng và giải pháp*”; Tác giả Trần Nguyễn Thảo Ly với bài viết “*Nâng cao hiệu quả tuyên truyền chính trị đối với công nhân lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*”; Tác giả Tăng Quốc Lập có bài viết “*Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của công nhân lao động ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*”; Bài viết “*Công tác phát triển đảng viên và thành lập cơ sở đảng trong các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chưa có tổ chức cơ sở Đảng ở khu*

công nghiệp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai” của tác giả Nguyễn Văn Thắng; Tác giả Thảo Lâm với bài viết “Nâng cao trình độ, kỹ năng cho người lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”; Bài viết “Tỉnh Đồng Nai, điểm sáng thực hiện xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước” của tác giả Dương Huy Đức; Tác giả Phương Hằng có bài viết “Tăng cường giáo dục nâng cao ý thức chính trị cho công nhân lao động”; Tác giả Hồ Thảo với bài viết “Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong công nhân lao động”.

1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Những vấn đề đã được nghiên cứu

Tổng quan các công trình khoa học đã phân tích, làm rõ một số khía cạnh: (i) Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về GCCN và vai trò, sứ mệnh lịch sử của GCCN; (ii). Vai trò công tác tuyên truyền, GDCT với việc nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho công nhân; (iii). Tuyên truyền, GDCT cho công nhân gắn với việc xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các KCN; (iv). Các giải pháp tuyên truyền, GDCT cho công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, chưa có công trình nào nghiên cứu, đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng và đề ra giải pháp nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Một là, nghiên cứu làm rõ các khái niệm có liên quan để rút ra khái niệm NTCT và NTCT của công nhân trong các KCN. *Hai là*, làm rõ nội dung, tiêu chí đánh giá, vai trò NTCT của công nhân đối với sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. *Ba là*, đánh giá thực trạng và làm rõ những vấn đề đặt ra hiện nay trong việc nâng cao NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai. *Bốn là*, dự báo những nhân tố tác động, phương hướng và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao NTCT của công nhân các KCN tỉnh Đồng Nai trong những năm tiếp theo.

Tiểu kết chương 1

Các công trình nghiên cứu đã khẳng định vị trí, vai trò, sứ mệnh lịch sử của GCCN đối với sự phát triển của đất nước, trong đó các nhà khoa học khẳng định vai trò NTCT của công nhân là rất quan trọng đối với sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Các nhà khoa học cũng đã phân tích và làm rõ những nội dung về NTCT của công nhân trong các KCN ở Việt Nam cũng như ở Đồng Nai. Thực trạng NTCT của công nhân trong các

KCN cũng đã được đánh giá khách quan với những ưu điểm, hạn chế và cả những thách thức đặt ra trong bối cảnh hiện nay. Một số phương hướng, giải pháp tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN cũng phần nào giải quyết được các thách thức đặt ra. Kết quả tổng quan và từ đối tượng, phạm vi nghiên cứu đã được xác định, nghiên cứu sinh sẽ luận giải cơ sở lý luận về NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai hiện nay.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHẬN THỨC CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG NHÂN TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

2.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài luận án

2.1.1. Khái niệm công nhân, giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

- *Công nhân* là những người lao động công nghiệp, trực tiếp sản xuất hoặc tham gia vào quá trình sản xuất công nghiệp và dịch vụ công nghiệp, tạo ra giá trị vật chất, tinh thần cho xã hội.

- *Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay* là một lực lượng lao động xã hội to lớn, tiên tiến, đang phát triển, bao gồm lao động chân tay và trí óc, làm việc trong các loại hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ công nghiệp hoặc có tính chất công nghiệp. Là nòng cốt của khối liên minh công nhân - nông dân - trí thức, có sứ mệnh lịch sử là giai cấp lãnh đạo thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, tiến tới chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam.

2.1.2. Khái niệm khu công nghiệp, công nhân trong khu công nghiệp

- *Khu công nghiệp* là khu vực có ranh giới địa lý rõ ràng, có những thế mạnh về tự nhiên và kinh tế - xã hội, có cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý trong sản xuất công nghiệp với các ngành dịch vụ có liên quan giữa các doanh nghiệp với nhau trong khu công nghiệp, dưới sự quản lý theo chức năng Nhà nước của Ban Quản lý các khu công nghiệp để mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- *Công nhân trong KCN* là những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp trong khu vực có

ranh giới và vị trí địa lý xác định, chịu sự quy định và vận hành của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

2.1.3. Khái niệm nhận thức chính trị, nhận thức chính trị của công nhân trong khu công nghiệp

- *Nhận thức chính trị* là quá trình lĩnh hội những tri thức của con người về mục đích, đường lối, nhiệm vụ đấu tranh của một giai cấp, một chính đảng nhằm giành hoặc duy trì quyền điều hành bộ máy nhà nước; là quá trình nắm bắt những tri thức chính trị của dân tộc, nhân loại... qua đó hình thành niềm tin, nâng cao tính tích cực chính trị trong hoạt động thực tiễn.

- *Nhận thức chính trị của công nhân trong các KCN* là quá trình hình thành và nâng cao những hiểu biết của công nhân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về hệ thống chính trị; về vị trí, vai trò của giai cấp công nhân; lĩnh hội những tri thức chính trị của dân tộc, nhân loại,... qua đó hình thành niềm tin, nâng cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong lao động, sản xuất và trong cuộc sống.

2.1.4. Khái niệm tuyên truyền, giáo dục chính trị; tuyên truyền, giáo dục chính trị cho công nhân trong các khu công nghiệp

- *Tuyên truyền, giáo dục chính trị* là hoạt động có mục đích của các chủ thể với kế hoạch, nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp trong từng giai đoạn cụ thể để nâng cao NTCT, ý thức tự giác và tính tích cực chính trị của nhân dân trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Tuyên truyền, giáo dục chính trị cho công nhân trong các KCN* là quá trình tác động có mục đích của chủ thể giáo dục với kế hoạch, nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp nhằm hình thành và nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị; có đạo đức, lối sống và tác phong công nghiệp; có ý thức tự giác và tích tích cực chính trị trong lao động, sản xuất và trong cuộc sống, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.5. Mối quan hệ giữa tuyên truyền, giáo dục chính trị và nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp

Tuyên truyền, GDCT là cơ sở quan trọng hình thành NTCT của công nhân trong các KCN. NTCT của công nhân có tác động trở lại đối với công tác tuyên truyền, NTCT trong việc đổi mới nội dung, phương pháp, cách thức tuyên truyền, GDCT nhằm đạt mục đích và hiệu quả.

2.2. Nội dung và tiêu chí đánh giá nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, quan điểm của Đảng, nội dung, tiêu chí đánh giá NTCT của công nhân trong các KCN bao gồm: (i). Nhận thức về giai cấp; (ii). Nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; (iii) Nhận thức về các tổ chức trong hệ thống chính trị; (iv). Nhận thức, niềm tin đối với sự nghiệp đổi mới đất nước; (v). Nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ chính trị của mình; (vi). Ý thức về dân tộc, ý thức quốc tế.

2.3. Vai trò nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Vai trò của NTCT của công nhân trong các KCN được thể hiện: (i). Góp phần xây dựng phẩm chất chính trị, sự thống nhất tư tưởng, hành động của đội ngũ công nhân trong các KCN; (ii). Củng cố mối quan hệ của công nhân với tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong các KCN; (iii). Bảo đảm sự ổn định chính trị và quan hệ lao động hài hòa, bền vững trong các KCN; (iv). Tạo động lực cho công nhân trong lao động, sản xuất.

2.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp

Những nhân tố ảnh hưởng bao gồm: (i). Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; (ii). Cách mạng khoa học công nghệ hiện đại và nền kinh tế tri thức; (iii). Quá trình CNH, HĐH và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; (iv). Sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; (v). Năng lực của chủ thể thực hiện công tác tuyên truyền, GDCT cho công nhân các KCN.

Tiểu kết chương 2

Đề tài đã phân tích rõ hơn các khái niệm có liên quan, từ đó, đưa ra khái niệm về NTCT, NTCT của công nhân trong các KCN, làm rõ nội dung, tiêu chí đánh giá và vai trò của NTCT của công nhân trong các KCN đối với sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh đất nước ta đang trong quá trình hội nhập sâu rộng, quá trình toàn cầu hóa đã tác động mạnh mẽ đến GCCN của nước ta. Yêu cầu về nâng cao NTCT, xây dựng GCCN nói chung và đội ngũ công nhân trong các KCN nói riêng có phẩm chất, bản lĩnh chính trị, có đạo đức, lối sống và giữ vững bản chất giai cấp của công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng đang là một đòi hỏi tất yếu khách quan. Trên cơ sở đó, luận án vận dụng vào việc phân tích, đánh giá

thực trạng NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2018 - 2024.

Chương 3

NHẬN THỨC CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG NHÂN TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH ĐỒNG NAI - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Khái quát về các khu công nghiệp và công nhân trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

3.1.1. Tổng quan về tỉnh Đồng Nai

Đồng Nai là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; có vị trí chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; được chia thành 11 đơn vị hành chính cấp huyện với 09 huyện, 02 thành phố với 170 đơn vị hành chính cấp xã và trên 3,2 triệu dân. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh luôn được duy trì ở mức cao so với mức tăng trưởng bình quân chung của cả nước: Giai đoạn 2016-2020, tăng 8,14%, tốc độ tăng trưởng bình quân 03 năm 2021-2023 tăng 6,79%, năm 2024 là 8,02%. Đến cuối năm 2024, toàn Đảng bộ tỉnh có 931 tổ chức cơ sở Đảng với 90.021 đảng viên. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh luôn bày tỏ sự tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đối với lĩnh vực kinh tế - xã hội, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

3.1.2. Khái quát các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai

Đồng Nai được đánh giá là địa phương đi đầu trong cả nước về xây dựng và phát triển các KCN. Từ năm 1963 đã có Khu Kỹ nghệ Biên Hòa (nay là KCN Biên Hòa 1). Đến tháng 12/2024, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 31 KCN đã đi vào hoạt động, thu hút 584.227 công nhân. Đã xây dựng được 295 tổ chức đảng với 5.997 đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Đến nay có 02 dự án nhà ở công nhân do các chủ đầu tư hạ tầng KCN thực hiện và 10 dự án do các doanh nghiệp trong KCN đầu tư xây dựng; có 05 trường mẫu giáo và 01 phòng khám đa khoa được đầu tư xây dựng phục vụ chủ yếu cho công nhân các KCN.

3.1.3. Khái quát về công nhân trong các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai hiện nay

- *Số lượng và cơ cấu theo địa phương, giới tính:* Đến tháng 12/2024, tổng số lao động trong các KCN tỉnh Đồng Nai là 584.227 người, trong đó

lao động ngoại tỉnh chiếm 48,6%. Nam giới chiếm tỷ lệ 44%, nữ giới chiếm 56%.

- *Cơ cấu ngành nghề, trình độ chuyên môn và thu nhập: Về cơ cấu ngành nghề:* Tập trung số lượng đông nhất là ngành nghề dệt may, giày da (chiếm 48,4%). *Về trình độ chuyên môn:* Lao động trình độ Trung cấp trở lên chiếm 19%, lao động đã qua đào tạo là 50,6%, lao động chưa qua đào tạo là 30,4%. *Về thu nhập:* Thu nhập bình quân một tháng của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai năm 2024 là 10 triệu đồng/tháng.

3.2. Thực trạng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị nhằm nâng cao nhận thức chính trị cho công nhân trong các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai

3.2.1. Về nội dung tuyên truyền, giáo dục chính trị

Thứ nhất, tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin. *Thứ hai*, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua yêu nước. *Thứ ba*, tuyên truyền, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3.2.2. Về hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục chính trị

Tổ chức học tập trung và không tập trung, hội nghị, hội thảo, tập huấn; tuyên truyền miệng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh nội bộ của doanh nghiệp, đài phát thanh ở địa phương nơi có đông công nhân sinh sống; sinh hoạt câu lạc bộ; tuyên truyền, phát tờ rơi, tờ gấp trực tiếp tại các doanh nghiệp, dây chuyền sản xuất, trong các KCN, khu nhà trọ và tại tổ công nhân tự quản... Bên cạnh đó, các cấp Công đoàn đã ứng dụng công nghệ số, Internet và mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, GDCT cho công nhân trong các KCN.

3.3. Thực trạng nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai

3.4.1. Thành tựu và nguyên nhân

Thành tựu: Một là, công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai đã có nhận thức được vai trò của GCCN đối với sự phát triển đất nước; hiểu biết về mối quan hệ của mình với chủ doanh nghiệp là quan hệ hợp tác cùng có lợi ích trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật. *Hai là*, có nhận thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tích cực tham gia các buổi tuyên truyền, GDCT. *Ba là*, có hiểu biết về các tổ chức trong hệ thống chính trị của Việt Nam, về vai trò lãnh đạo và sự quan tâm của Đảng Cộng

sản Việt Nam đối với người lao động. Hiểu biết về tổ chức Công đoàn là tổ chức đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân,... *Bốn là*, có nhận thức, niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng và có mong muốn được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. *Năm là*, hiểu biết về quyền lợi và nghĩa vụ chính trị của mình, gồm: Có phẩm chất đạo đức, lối sống; có trách nhiệm, năng động, sáng tạo. Có tinh thần đoàn kết, hợp tác và tác phong công nghiệp. Có nhận thức và đấu tranh, bảo vệ tính đúng đắn của chủ trương, đường lối của Đảng và uy tín của lãnh tụ. *Sáu là*, có ý thức về dân tộc và ý thức quốc tế. Quan tâm đến tình hình thời sự trong và ngoài nước. Hiểu biết về GCCN Việt Nam, có mối quan hệ đoàn kết, hợp tác với GCCN các nước trong điều kiện toàn cầu hóa.

Nguyên nhân: Một là, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, GDCT cho công nhân trong các KCN tỉnh. Xác định việc xây dựng GCCN tỉnh Đồng Nai nói chung và công nhân trong các KCN lớn mạnh được xác định là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị mà trước hết là của các cấp ủy đảng, các cấp Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội. *Hai là*, công tác tuyên truyền, GDCT đã được các tổ chức đảng, công đoàn triển khai với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp trong các KCN. *Bốn là*, có sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền, các ngành, địa phương, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng và sự ủng hộ của người sử dụng lao động trong các KCN.

3.4.2. Hạn chế và nguyên nhân

Hạn chế: Một là, có một bộ phận công nhân trong các KCN chưa nhận thấy được vị trí, vai trò lịch sử của mình đối với đất nước. Không có chí tiến thủ, tinh tự giác, tích cực trong học tập,... *Hai là*, nhận thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn nhiều hạn chế, không có ý thức phấn đấu, rèn luyện để trở thành đảng viên. *Ba là*, nhận thức về các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa thật sự đầy đủ. Cho rằng Đảng, Nhà nước không quan tâm đến người lao động như vấn đề nhà ở, trường học, chế độ, chính sách, tiền lương,... *Bốn là*, thái độ chưa thực sự tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới đất nước, đây là cơ hội để các thế lực thù địch, phản động thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, đồng thời, làm phai nhạt lý tưởng về Đảng trong công nhân. *Năm là*, nhận thức chưa thực sự đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ chính trị của bản thân trong lao động sản xuất. *Sáu*

là, chưa nhận thức đầy đủ vai trò của GCCN đối với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội và trong mối quan hệ với GCCN quốc tế.

Nguyên nhân: Một là, các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng, tính cấp bách của việc nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN. Hai là, đội ngũ cán bộ Công đoàn còn hạn chế về năng lực, kỹ năng, phương pháp tuyên truyền, GDCT. Ba là, chưa có sự hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp từ chủ các doanh nghiệp. Bốn là, quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động còn nhiều bất cập. Năm là, các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” trong công nhân các KCN. Sáu là, trình độ văn hóa, nhận thức của công nhân còn hạn chế nên dễ bị những tác động tiêu cực.

3.4. Một số vấn đề đặt ra trong việc nâng cao nhận thức chính trị cho công nhân các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai hiện nay

Thứ nhất, sự không tương thích giữa tầm quan trọng của việc tuyên truyền, giáo dục tri thức chính trị cho công nhân trong các KCN với nhận thức chưa đầy đủ của chủ thể giáo dục. Để khắc phục sự không tương thích này, vấn đề đặt ra trước tiên là phải nâng cao nhận thức của các chủ thể (các cấp ủy đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai) về vai trò và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, GDCT đối với việc nâng cao NTCT cho công nhân các KCN cũng như việc xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, phương pháp, cách thức cơ bản trong hoạt động này. *Thứ hai*, sự thiếu đồng bộ giữa vai trò quan trọng của các chủ thể với năng lực hiện có. Để giải khắc phục hạn chế này, phải nâng cao năng lực tổ chức của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ. UBND tỉnh cần có giải pháp mang tính cơ chế ràng buộc rõ ràng đối với các chủ doanh nghiệp trong việc hỗ trợ và đảm bảo hoạt động hiệu quả của các chủ thể trong việc tuyên truyền, GDCT cho công nhân. *Thứ ba*, bất cập giữa yêu cầu nâng cao vai trò của công nhân cùng NTCT của họ với những hạn chế của chế độ, chính sách dành cho công nhân hiện nay. Để giải quyết bất cập này, Tỉnh ủy, UBND tỉnh phải quan tâm đến các chế độ, chính sách, tiền lương theo quy định của pháp luật. Đồng thời, phải tập trung đầu tư, cũng như có các cơ chế khuyến khích các chủ doanh nghiệp xây dựng nhà ở, trường học, trạm y tế,... cũng như các thiết chế văn hóa dành cho công nhân. *Thứ tư*, sự không tương

thích giữa đối tượng tuyên truyền, giáo dục mang tính đặc thù và những hạn chế về nội dung, phương pháp tuyên truyền, GDCT. Để giải quyết yêu cầu này, phải nhanh chóng đổi mới nội dung, phương pháp, cách thức tuyên truyền, GDCT phù hợp với công nhân lao động. Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng của công nhân, kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh, những khó khăn, bức xúc của công nhân trong các KCN, kịp thời giải quyết một cách hiệu quả, thấu tình, đạt lý. Tăng cường đầu tư, hiện đại hóa các phương tiện tuyên truyền, GDCT cho công nhân trong các KCN. *Thứ năm*, bắt cập giữa tầm quan trọng của việc nâng cao NTCT với thái độ thờ ơ chính trị, thiếu tự giác, chủ động của công nhân và âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Để giải quyết bắt cập này phải nâng cao ý thức tự giác, chủ động của công nhân trong quá trình học tập để biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục, thành nhu cầu tự thân gắn với tăng cường công tác tuyên truyền, đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trong công nhân các KCN tỉnh Đồng Nai.

Tiểu kết chương 3

Để đánh giá khách quan thực trạng NTCT của công nhân các KCN tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018-2024, tác giả đã làm rõ những kết quả, hạn chế và nguyên nhân, đồng thời xác định những vấn đề đặt ra và những định hướng cần phải giải quyết trong quá trình tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao NTCT của công nhân các KCN tỉnh Đồng Nai hiện nay. Trên cơ sở đó, luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu những nhân tố tác động, phương hướng và đề xuất những giải pháp tuyên truyền, GDCT nhằm nâng cao NTCT cho công nhân các KCN tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NHẬN THỨC CHÍNH TRỊ CHO CÔNG NHÂN TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH ĐỒNG NAI

4.1. Dự báo những nhân tố tác động đến nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

4.1.1. Dự báo tình hình thế giới và trong nước

Thời gian tới, hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ diễn ra phức tạp, gay gắt hơn. Phong trào công nhân quốc tế và hoạt động công đoàn các quốc gia dự

báo sẽ gặp khó khăn, có nơi bị thoái trào; tỷ lệ người lao động tham gia công đoàn ở một số nước có xu hướng giảm sút. Trong nước, CNH, HĐH được đẩy mạnh trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Quan hệ lao động được xây dựng theo định hướng hài hòa, ổn định và tiến bộ. Cơ cấu lao động tiếp tục có sự thay đổi mạnh mẽ, phân tầng xã hội rõ ràng hơn. Việt Nam sẽ tiếp tục hội nhập quốc tế sâu, rộng, thời cơ, thách thức đan xen.

4.1.2. Dự báo những nhân tố tác động đến nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai

Việc nâng cao NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai hiện nay đang chịu ảnh hưởng tích cực và tiêu cực từ nhiều nhân tố: (i). Xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế; (ii). Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công nghệ số; (iii). Quá trình CNH, HĐH của tỉnh Đồng Nai; (iv). Sự suy thoái của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao, gây sự hoài nghi trong công nhân về vai trò lãnh đạo của Đảng; (v). Năng lực của các chủ thể thực hiện công tác tuyên truyền, GDCT cho công nhân trong các KCN còn những hạn chế.

4.2. Phương hướng tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức chính trị cho công nhân trong các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai

Một là, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng GCCN; Hai là, tuyên truyền, giáo dục nâng cao NTCT cho công nhân gắn liền với xây dựng, chỉnh đốn tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở các KCN trong sạch, vững mạnh; Ba là, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, GDCT cho công nhân các KCN; Bốn là, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch trong công nhân các KCN.

4.3. Giải pháp nâng cao nhận thức chính trị cho công nhân trong các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai

4.3.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục chính trị cho công nhân trong các khu công nghiệp

- Một là, nâng cao nhận thức của các chủ thể về vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, GDCT cho công nhân trong các KCN. Đây là giải pháp hàng đầu, có vai trò quyết định đến việc hình thành và nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai.

- *Hai là*, phát huy vai trò, trách nhiệm của chủ thể trong tuyên truyền, GDCT cho công nhân các khu công nghiệp, cụ thể: (i). Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; (ii). Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong thực hiện công tác tuyên truyền, GDCT cho công nhân; (iii). Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ trong việc phối hợp tuyên truyền, GDCT cho công nhân.

4.3.2. Nâng cao năng lực của các chủ thể trong tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị cho công nhân

- *Một là*, các cấp ủy đảng chỉ đạo Ban Tuyên giáo, Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong việc thường xuyên theo dõi, khảo sát, nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu,... của công nhân trong các KCN tỉnh. Kịp thời có những chủ trương, giải pháp phù hợp, hiệu quả trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của công nhân. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp.

- *Hai là*, xây dựng tổ chức, bộ máy, con người phục vụ công tác tuyên truyền, GDCT cho công nhân. Phải kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy làm công tác chính trị, tư tưởng ở LĐLĐ tỉnh, huyện, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, Công đoàn các KCN, đảm bảo tính thống nhất và kết nối, xác định nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị.

- *Ba là*, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ban Tuyên giáo và LĐLĐ cấp tỉnh, huyện, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, Công đoàn KCN cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, am hiểu, nắm vững nghiệp vụ tuyên truyền, giáo dục; có trình độ lý luận, phẩm chất chính trị và có khả năng tuyên truyền, giáo dục,... để đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn làm công tác tuyên truyền, GDCT cho công nhân trong các KCN.

- *Bốn là*, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các KCN. Thực hiện tốt Chỉ thị số 07-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về “Tăng cường công tác xây dựng Đảng, đoàn thể nhân dân trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”. Có cơ chế tạo điều kiện cho các chủ tịch công đoàn, bí thư chi bộ trong doanh nghiệp giữ các chức vụ chủ chốt trong doanh nghiệp

4.3.3. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; đảm bảo phúc lợi xã hội, phúc lợi doanh nghiệp và bảo vệ các lợi ích cơ bản của công nhân trong các khu công nghiệp

- *Một là*, chăm lo đời sống vật chất cho công nhân trong các KCN. UBND tỉnh Đồng Nai cần ban hành và thực thi các chính sách về kinh tế đáp ứng lợi ích và nguyện vọng chính đáng của người công nhân. Cần theo dõi chặt chẽ, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trong KCN về: Thời gian làm việc, trả lương theo đúng quy định, phúc lợi doanh nghiệp, tiền làm thêm giờ, phụ cấp nghề nghiệp, độc hại,...

- *Hai là*, đẩy mạnh việc xây dựng các khu nhà ở xã hội, nhà ở dành cho công nhân trong các KCN. Từng bước cải thiện, nâng cao đời sống của công nhân trong các KCN, đảm bảo nhu cầu an sinh xã hội, thiết chế văn hóa tại các khu nhà ở công nhân với mục tiêu: Giai đoạn 2021-2025 phấn đấu xây dựng khoảng 10.000 căn nhà. Khuyến khích xã hội hóa trong việc xây dựng, phát triển nhà ở cho công nhân. Có quy định, chế tài đối với các doanh nghiệp về việc phải xây dựng khu nhà ở, trạm y tế, trường học,... cho công nhân.

- *Ba là*, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, đẩy mạnh xây dựng các thiết chế văn hóa dành cho công nhân các KCN. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các thiết chế văn hóa trong các KCN. Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về tầm quan trọng của công tác xây dựng và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân. Nhân rộng mô hình: “Công nhân văn hóa”, “Gia đình công nhân văn hóa”, “Doanh nghiệp văn hóa”,... Chú trọng thông tin, tuyên truyền, vận động công nhân xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các KCN cũng như khu vực nhà trọ.

- *Bốn là*, đảm bảo phúc lợi xã hội, phúc lợi doanh nghiệp cho công nhân: (i). Các cấp ủy, chính quyền xác định cụ thể và có cơ chế hóa trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong việc bảo đảm phúc lợi xã hội cho công nhân; (ii). Quy định việc bắt buộc trích lập và thực hiện phúc lợi doanh nghiệp cho công nhân.

4.3.4. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, giáo dục chính trị cho công nhân trong các khu công nghiệp

- *Một là*, đổi mới nội dung tuyên truyền, GDCT: Các nội dung phải biên soạn ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, phù hợp trình độ của công nhân; phải gắn với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và hoạt động giáo dục văn hóa - xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân. Xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao trong các KCN; xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, quan hệ lao động hài hòa, ổn

định và tiến bộ. Tuyên truyền, vận động công nhân trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- *Hai là, đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện tuyên truyền, GDCT phù hợp với công nhân: (i) Phương pháp, hình thức phải phong phú, đa dạng, linh hoạt, phù hợp với công nhân. Phát huy có hiệu quả lợi thế của từng loại hình tuyên truyền. Cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu cho báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ công đoàn cơ sở; (ii). Hiện đại hóa và ứng dụng các phương tiện hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào tuyên truyền, GDCT cho công nhân. Nâng cấp các nhà sinh hoạt văn hóa, trung tâm văn hóa ở các địa phương có các KCN.*

4.3.5. Nâng cao trình độ văn hóa, tính tự giác của công nhân gắn với đẩy mạnh đấu tranh, phản bác các quan điểm thù địch, các hoạt động sai trái trong công nhân các khu công nghiệp

- *Một là, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, tính tự giác của công nhân: Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn hóa, hướng tới việc nâng cao NTCT, tính chủ động, tự giác chính trị trong lao động sản xuất cũng như trong các hoạt động xã hội của công nhân các KCN.*

- *Hai là, đẩy mạnh đấu tranh, phản bác các quan điểm thù địch, các hoạt động sai trái trong công nhân các KCN: (i). Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới trong công nhân. (ii). Tăng cường công tác theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy đối với Ban Chỉ đạo 35 các cấp ủy trực thuộc tỉnh, trong đó chú trọng ở các địa phương có KCN; (iii). Tăng cường công tác nắm bắt tình hình tư tưởng của công nhân; (iv). Các cấp Công đoàn thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị trên các phương diện hướng đến công nhân; (v). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao NTCT, phẩm chất đạo đức, lối sống, gương mẫu thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của các đảng viên trong các KCN; (vi). Cùng cố, kiện toàn Ban Biên tập website của LĐLĐ tỉnh, đội ngũ quản trị các trang Facebook, Fanpage do LĐLĐ tỉnh, Công đoàn KCN tỉnh quản lý; (vii). Tăng cường tuyên truyền, giáo dục công nhân nâng cao cảnh giác không tin theo, không truy cập và phát tán những thông tin xấu, những luận điệu sai trái; (viii). Kiên quyết xử lý đối với những người tán phát thông tin xấu độc, những đảng viên, công nhân cố tình sai phạm.*

Tiểu kết chương 4

Từ những phân tích các nhân tố tác động đến NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai thời gian tới, luận án nghiên cứu đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai, bao gồm: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, GDCT cho công nhân trong các KCN; *Hai là*, nâng cao năng lực của các chủ thể trong tổ chức tuyên truyền, GDCT cho công nhân; *Ba là*, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; đảm bảo phúc lợi xã hội, phúc lợi doanh nghiệp và bảo vệ các lợi ích cơ bản của công nhân trong các KCN; *Bốn là*, đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, GDCT cho công nhân trong các KCN; *Năm là*, nâng cao trình độ văn hóa, tính tự giác của công nhân gắn với đẩy mạnh đấu tranh, phản bác các quan điểm thù địch, các hoạt động sai trái trong công nhân các KCN. Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp nêu trên, công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai sẽ có điều kiện, môi trường thuận lợi để nâng cao NTCT.

KẾT LUẬN

Qua gần 40 năm đổi mới đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, GCCN Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Là lực lượng nòng cốt trong liên minh giữa GCCN với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Để tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam nói chung và ở tỉnh Đồng Nai nói riêng không ngừng lớn mạnh, có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất, xứng đáng là giai cấp lãnh đạo thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhiệm vụ trước tiên là phải chú trọng nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho công nhân. Tập trung tuyên truyền, giáo dục, giúp công nhân nhận thức sâu sắc hơn nữa về giai cấp, về Đảng, về tổ chức Công đoàn, về sứ mệnh lịch sử của GCCN. Giáo dục, phát huy lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. Cần xác định thước đo lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc của công nhân chính là không ngừng nỗ lực nâng cao trình độ mọi mặt, ý thức, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, kỹ năng nghề nghiệp, lao động cần cù, sáng tạo, đề thích ứng với điều kiện lao động trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Không ngừng phấn đấu vì cuộc sống tốt đẹp hơn của chính mỗi công nhân, vì sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp, sự phát triển của địa phương, sự phồn vinh của đất nước.

Công nhân trong các KCN là một bộ phận không thể tách rời và chiếm tỷ lệ cao trong tổng số GCCN ở tỉnh Đồng Nai. Đến nay, nội dung NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai chưa có công trình nghiên cứu một cách tổng quan, toàn diện. Xuất phát từ vị trí, vai trò NTCT của công nhân trong các KCN với việc xây dựng GCCN ở Đồng Nai không ngừng lớn mạnh, xứng đáng với vai trò là lực lượng tiên phong, nòng cốt trong sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở lý luận và thực trạng NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai hiện nay, luận án “*Nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai*” đã làm rõ những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Luận án đã tổng quan tình hình nghiên cứu trên các nội dung: *Một là*, các công trình nghiên cứu liên quan đến công nhân và vai trò của GCCN đối với sự phát triển của đất nước; *Hai là*, các công trình nghiên cứu về NTCT của GCCN; *Ba là*, các công trình nghiên cứu về NTCT của công nhân các KCN ở Việt Nam; *Bốn là*, các công trình nghiên cứu về NTCT của công nhân trong các KCN ở Đồng Nai. Trên cơ sở phân tích, đánh giá, tác giả rút ra những vấn đề đã được nghiên cứu, và những vấn đề đặt ra để luận án tiếp tục nghiên cứu.

Thứ hai, trên cơ sở nghiên cứu, tiếp cận, kế thừa thành tựu của các nhà nghiên cứu đi trước, tác giả đã xây dựng cơ sở lý luận cho nghiên cứu của luận án. Để xây dựng công cụ cho việc nghiên cứu, tác giả đã đưa ra hệ thống các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài luận án, trong đó tập trung làm rõ khái niệm “*Nhận thức chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp*”. Tác giả đã luận giải, khái quát hóa nội dung và tiêu chí đánh giá NTCT của công nhân trong các KCN bao gồm: *Một là*, nhận thức về giai cấp; *Hai là*, nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; *Ba là*, nhận thức về các tổ chức trong hệ thống chính trị; *Bốn là*, nhận thức, niềm tin đối với sự nghiệp đổi mới đất nước; *Năm là*, nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ chính trị của mình; *Sáu là*, ý thức về dân tộc, ý thức quốc tế. Đồng thời, tác giả đã làm rõ những nhân tố ảnh hưởng đến NTCT của công nhân các KCN. Luận giải vai trò NTCT của công nhân trong các KCN với sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, cụ thể: *Thứ nhất*, góp phần xây dựng phẩm chất chính trị, sự thống nhất tư tưởng, hành động của đội ngũ công nhân trong các KCN; *Thứ hai*, củng cố mối quan hệ của công nhân với tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong các

KCN; *Thứ ba*, bảo đảm sự ổn định chính trị và quan hệ lao động hài hòa, bền vững trong các KCN; *Thứ tư*, tạo động lực cho công nhân trong lao động, sản xuất. Đây chính là những cơ sở cho việc khảo sát, đánh giá thực trạng NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai.

Thứ ba, để có cái nhìn tổng quan, tác giả đã khái quát tình hình, đặc điểm của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai hiện nay trên một số khía cạnh: Về cơ cấu lao động; về nguồn gốc xuất thân; về trình độ tay nghề; về việc làm và thu nhập; về đặc thù môi trường làm việc. Khái quát kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho công nhân trong các KCN ở Đồng Nai thời gian qua. Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai, kết hợp thu thập tài liệu, các đề án, đề tài, báo cáo có liên quan đến đề tài luận án, tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng NTCT của công nhân các KCN tỉnh Đồng Nai trên cơ sở khung lý thuyết đã được xác định tại chương 2. Đồng thời, tổng hợp, phân tích mong muốn, nhu cầu của công nhân khi tham gia các quá trình tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao NTCT của bản thân. Luận án đã tập trung đánh giá thực trạng, những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, đồng thời làm rõ những vấn đề đặt ra. Việc giải quyết những vấn đề đặt ra hiện nay chính là cơ sở gợi mở phương hướng và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao NTCT cho công nhân các KCN tỉnh Đồng Nai ở chương tiếp theo.

Thứ tư, trên cơ sở những vấn đề đặt ra được xác định ở chương 3, đồng thời, phân tích, dự báo những nhân tố tác động đến NTCT của công nhân trong các KCN, luận án đã đề xuất phương hướng và các giải pháp nhằm nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai, bao gồm: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, GDCT cho công nhân trong các KCN; *Hai là*, nâng cao năng lực của các chủ thể trong tổ chức tuyên truyền, GDCT cho công nhân; *Ba là*, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; đảm bảo phúc lợi xã hội, phúc lợi doanh nghiệp và bảo vệ các lợi ích cơ bản của công nhân trong các KCN; *Bốn là*, đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, GDCT cho công nhân trong các KCN; *Năm là*, nâng cao trình độ văn hóa, tính tự giác gắn với đẩy mạnh đấu tranh, phản bác các quan điểm thù địch, các hoạt động sai trái trong công nhân các KCN.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, tích cực và chủ động của Việt Nam, thời gian tới, các KCN sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ ở các tỉnh, thành trong cả nước. Số lượng công nhân sẽ tăng nhanh, cơ cấu GCCN Việt Nam sẽ có sự chuyển dịch theo xu hướng giảm lao động thủ công, tăng lao động có kỹ thuật, tay nghề, hình thành đội ngũ công nhân trí thức trong nền kinh tế số, kinh tế tri thức. Đời sống vật chất và tinh thần của công nhân ngày càng được nâng cao. Trình độ, nhận thức, phẩm chất chính trị, lập trường tư tưởng của GCCN sẽ có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, GCCN cũng sẽ đối mặt với việc một bộ phận công nhân lao động giản đơn không kịp thích ứng với bối cảnh mới sẽ bị thất nghiệp. Sẽ nảy sinh những vấn đề xã hội trong GCCN Việt Nam như giải quyết các vấn đề nhà ở, trường học, địa điểm sinh hoạt văn hóa,... cùng với đó là các vấn đề xã hội phức tạp nảy sinh như các tệ nạn xã hội, cờ bạc, ma túy, mại dâm,... Bên cạnh đó, một vấn đề cần phải lưu tâm đó là an ninh trong công nhân trước những yêu cầu của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tình trạng phân hóa trong công nhân về trình độ, thu nhập, vị trí việc làm,... sẽ có tác động không nhỏ tới NTCT của GCCN nói chung và công nhân trong các KCN nói riêng.

Đồng Nai là tỉnh dẫn đầu cả nước về số lượng KCN và công nhân trong các KCN. Những tác động cả hai mặt tích cực và tiêu cực nói trên đối với GCCN Việt Nam cũng đồng thời là những thuận lợi và khó khăn, thách thức đối với công nhân trong các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới. Điều này tất yếu ảnh hưởng không nhỏ tới NTCT của công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai và sẽ đặt ra những yêu cầu mới đối với các cấp ủy, chính quyền, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Phụ nữ các cấp trên địa bàn tỉnh trong việc nâng cao NTCT cho công nhân trong các KCN, nhất là ở các địa phương có nhiều KCN trên địa bàn tỉnh. Kết quả nghiên cứu và những kiến nghị, đề xuất đến thời điểm hiện nay của luận án vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định: *Thứ nhất*, việc tiếp cận các kết quả nghiên cứu quốc tế về GCCN và NTCT của GCCN; *Thứ hai*, quá trình thu thập, phân tích và đối chiếu các tài liệu, văn bản liên quan đến NTCT của công nhân trong các KCN vẫn cần được bổ sung và cập nhật để đảm bảo độ toàn diện và tính thời sự. *Thứ ba*, các giải pháp đề xuất trong luận án chủ yếu mang tính định hướng, trong khi cần có thêm các nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá hiệu quả thực tiễn và tính khả thi của chúng.

Kết quả nghiên cứu của luận án có tính chất gợi mở nhằm nâng cao NTCT cho công nhân các KCN tỉnh Đồng Nai, trong thực tế, việc áp dụng các giải pháp đề xuất nêu trên như thế nào để đạt hiệu quả cao nhất sẽ do chính các chủ thể tuyên truyền, GDCT cho công nhân thực hiện trên cơ sở nắm chắc những chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như tình hình thực tế của công nhân trong từng loại hình doanh nghiệp trong các KCN tỉnh Đồng Nai. Qua đó, góp phần vào việc xây dựng đội ngũ công nhân trong các KCN tỉnh Đồng Nai nói riêng và GCCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung không ngừng lớn mạnh, có trình độ chuyên môn, tay nghề, kỹ năng, có NTCT, phẩm chất đạo đức,... xứng đáng là bộ phận quan trọng trong việc xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển phồn vinh, giàu mạnh, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Hữu Thọ (2022), “Nâng cao nhận thức chính trị cho công nhân lao động trong các khu công nghiệp ở Đồng Nai”, *Tạp chí Tuyên giáo điện tử*, đăng ngày 14/11/2022. <https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/nghep-vu-cong-tac-tuyen-giao/nang-cao-nhan-thuc-chinh-tri-cho-cong-nhan-lao-dong-trong-cac-khu-cong-nghiep-o-dong-nai-141795>.
2. Nguyễn Hữu Thọ (2023), “Nâng cao nhận thức chính trị cho công nhân lao động trong các khu công nghiệp ở Đồng Nai”, *Tạp chí Tuyên giáo* (2), tr. 41-44.
3. Dang Van Khoa, Nguyen Huu Tho, Le Thu Nguyet (2024), “Ho Chi Minh Thought on Youth Education and Its Significance in Vietnam today”, *World Journal of Social Sciences and Humanities*, Vol. 10 (2), pp. 25-29.
4. Nguyen Huu Tho, Dang Van Khoa (2024) “Raising Political Awareness for Workers in Vietnam: Some Issues Posed”, *European Journal of Humanities and Social Sciences*, Vol. 1 (1), pp. 01-05.